

Số 16557/ĐHYD-TCCSVC

V/v: YCCG Cung cấp hóa chất, nguyên vật
liệu, dược liệu phục vụ đề tài khoa học
của TS. Nông Thị Anh Thư

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp hóa chất, nguyên vật liệu

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026, nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính Phủ;

Căn cứ vào thuyết minh đề tài Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh “Xây dựng quy trình sản xuất nguyên liệu giàu EGCG từ phụ phẩm chế biến chè xanh (*Camellia sinensis*) tại Thái Nguyên và bào chế thử nghiệm một số sản phẩm chăm sóc sức khỏe, định hướng phát triển thuốc từ dược liệu”;

Trường Đại học Y – Dược có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá hóa chất, nguyên liệu, vật liệu và làm cơ sở lập kế hoạch, tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm hàng hóa, hóa chất phục vụ nghiên cứu khoa học, cụ thể là đề tài cấp tỉnh của TS. Nông Thị Anh Thư “Xây dựng quy trình sản xuất nguyên liệu giàu EGCG từ phụ phẩm chế biến chè xanh (*Camellia sinensis*) tại Thái Nguyên và bào chế thử nghiệm một số sản phẩm chăm sóc sức khỏe, định hướng phát triển thuốc từ dược liệu”

I. Thông tin đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu: Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin bên tiếp nhận yêu cầu chào giá:

- Phòng Tài chính Cơ sở vật chất thuộc trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Mail bộ phận cơ sở vật chất; Mail: tump.edu.vn2@gmail.com

- Đại diện phòng: PGS. TS Trần Văn Tuấn

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng/Trưởng phòng Tài chính – Cơ sở vật chất

+ Người tiếp nhận báo giá/chào giá:

- Ông Lại Văn Tiến; SĐT: 0868 852 888;

- Chức vụ: Chuyên viên

3. Cách thức tiếp nhận chào giá:

Nhận chào giá trực tiếp trong giờ hành chính tại Tầng 5, phòng Tài chính – Cơ sở vật chất, Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Địa chỉ: Tòa nhà A1, số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, **hoặc** bản điện tử gửi Mail phòng Tài chính – Cơ sở vật chất (Bộ phận Cơ sở vật chất): tump.edu.vn2@gmail.com **hoặc** nộp trực tiếp trên trang mua sắm công <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

2. Nội dung yêu cầu báo giá: *(Chi tiết danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo)*

3. Thời điểm tiếp nhận báo giá: *trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá thành công trên mạng đấu thầu quốc gia và Website của nhà trường.*

4. Thời gian hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá

5. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung yêu cầu báo giá: Ghi rõ tên đơn vị chào giá, có con dấu và có nội dung cam kết về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh. Bảng chào giá ghi chi tiết theo sản phẩm, quy cách, xuất xứ, catalog (nếu có) tương ứng để nhà trường có sở lựa chọn phương án phù hợp; Giá hàng hóa đã bao gồm thuế phí và các chi phí để thực hiện việc cung cấp hàng hóa cho nhà trường.

- Nhà cung cấp có thể báo giá cho toàn bộ hoặc các phần, một phần hàng hóa nằm trong phạm vi, khả năng cung cấp hàng hóa của đơn vị mình.

(Chi tiết danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo)

- Đồng tiền chào giá: Việt Nam đồng

- Địa điểm cung cấp: Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Cám ơn sự quan tâm của Quý công ty! 

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCCSVC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Trần Văn Tuấn

DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HOÁ
(Kèm theo công văn số 1655 /ĐHYD-TCCSVC ngày 12/10/2026)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	acetone (PA)	Lít	30	
2	acetonitril (HPLC)	chai 2.5 lít	30	
3	acid citric	kg	1	
4	acid formic (PA)	Lít	2	
5	acid phosphoric (HPLC)	chai 500ml	6	
6	Avicel	kg	25	
7	Bản mỏng silicagel G254	hộp	2	
8	Bột montmorillonite (bentonite clay)	kg	100	
9	Bột talc	kg	1	
10	capric triglycerid	Lít	1	
11	crospovidon	kg	5	
12	chất chuẩn acid gallic	lọ 20 mg	14	
13	chất chuẩn caffeine	lọ 20 mg	14	
14	Chất chuẩn epicatechin	lọ 20 mg	14	
15	Chất chuẩn epicatechin gallate	lọ 20 mg	14	
16	chất chuẩn epigallocatechin gallate	lọ 20 mg	14	
17	dầu dừa	Lít	1	
18	dầu silicon (silicon 1214)	Lít	1	
19	DMEM, gibco power	chai 500ml	4	
20	ethanol 96	Lít	550	
21	hạt chè xanh	kg	20	Dược liệu
22	hexan	Lít	20	
23	Huyết thanh bò (FBS)	chai 500ml	1	
24	Lá chè tươi	kg	1010	Dược liệu
25	lactose	kg	25	
26	Magie stearat	kg	1	
27	MgCO3	kg	1	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28	MTT invitrogen	lọ	1	
29	natri croscarmellose	kg	5	
30	natri starch glyconat	kg	5	
31	olive squalene	kg	0,1	
32	PBS 10x pH 7.2-7.4	chai 500ml	1	
33	Peniciline-streptomycin	lọ 100ml	1	
34	PVP-K30	kg	1	
35	resin HPD 826	túi 0,5 kg	10	
36	tinh bột	kg	25	
37	tinh dầu bưởi	kg	0,5	
38	toluen (PA)	Lít	10	
39	Tripsin EDTA 10x	chai 500ml	1	
40	Vụn chè khô	kg	110	Dược liệu
	Cộng			